TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GC** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/DS-ST
Ngày: 16-01-2024
V/v tranh chấp "*Hợp đồng góp hụi*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GC, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Thảo.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đàm Kiến Dân;

2. Ông Võ Văn Dũng;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Hồng Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC tham gia phiên tòa*: Ông Phan Ngọc Thanh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 và ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã GC xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 182/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2023, về việc tranh chấp *"Hợp đồng góp hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 241/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2023 và Quyết định Hoãn phiên toà số 187/2023/QĐST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị D, sinh năm 1978; (Có mặt)
Địa chỉ: ấp M, xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị TH, sinh năm 1971; (Có mặt)
Địa chỉ: ấp M, xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị D trình bày*:

Chị có tham gia hụi do chị TH làm thảo cụ thể là:

Dây thứ nhất: Khui ngày 10/02/2021 hụi tiền 5.000.000 đồng, gồm 25 phần hốt chót được số tiền là 120.000.000 đồng, cho thảo 2.500.000 đồng còn lại là 117.500.000 đồng, hụi mãn chưa giao.

Dây thứ hai: Khui ngày 25/4/2022 hụi tiền 5.000.000 đồng. Đóng được 11 phần với số tiền là 3.900.000 đồng x 11 phần = 42.900.000 đồng. Hụi bể.

Dây thứ ba: Khui ngày 30/10/2022 hụi tiền 5.000.000 đồng. Đóng được 05 phần với số tiền là 3.900.000 đồng x 5 phần = 19.500.000 đồng. Hụi bể.

Dây thứ tư: Khui ngày 22/12/2022 hụi tiền 3.000.000 đồng. Đóng được 03 phần với số tiền là 2.100.000 đồng x 3 phần = 6.300.000 đồng. Hụi bể

Tổng cộng chị TH còn nợ chị số tiền hụi là 186.200.000 đồng. Yêu cầu chị TH trả 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên toà chị D xin rút một phần yêu cầu khởi kiện yêu cầu chị TH trả số tiền là 117.500.000 đồng đối với dây hụi mãn, chị sẽ kiện lại sau khi có đầy đủ chứng cứ.

** Tại bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên toà chị Nguyễn Thị TH là bị đơn trình bày:*

Chị thống nhất với lời trình bày của chị D về các dây hụi, chị là người ghi sổ hụi cho chị D. Tuy nhiên đối với dây hụi khui ngày 10/02/2021 số tiền hụi là 117.500.000 đồng (hụi mãn) thì chị đã giao tiền rồi cho chị D với chứng cứ là giấy hụi chị đã gạch chữ "B". Tại phiên toà, chị D rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 117.500.000 đồng chị không có ý kiến gì.

Về số tiền hụi còn lại là: 186.200.000 đồng – 117.500.000 đồng = 68.700.000 đồng. Chị đồng ý trả nhưng xin thời gian 06 tháng bán được đất sẽ trả hết cho chị D.

Chị D và chị TH thống nhất lấy tiền nằm lề làm chuẩn để tính cho những dây hụi chưa mãn. Hụi 5.000.000 đồng nằm lề là 3.900.000 đồng. Hụi 3.000.000 đồng nằm lề là 2.100.000 đồng.

** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC tại phiên tòa như sau:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc chị TH có nghĩa vụ trả cho chị D số tiền 68.700.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật. Đình chỉ yêu cầu của chị D buộc chị TH có nghĩa vụ trả số tiền 117.500.000 đồng.

Án phí sơ thẩm các đương sự chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại xã BX, thị xã GC nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn để tranh chấp tiền nợ hụi. Căn cứ vào Điều 471 Bộ luật Dân sự nên quan hệ pháp luật là tranh chấp "*Hợp đồng góp hụi*".

[3]. Về nội dung vụ án:

Chị D khởi kiện yêu cầu chị TH phải có trách nhiệm trả cho chị số tiền nợ hụi là 186.200.000 đồng. Tại phiên toà chị D rút một phần yêu cầu khởi kiện buộc chị TH có nghĩa vụ trả cho chị số tiền hụi mãn là 117.500.000 đồng, khi có chứng cứ sẽ khởi kiện lại sau bằng một vụ án khác. Căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng Dân sự Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Hội đồng xét xử nhận thấy giao dịch chơi hụi giữa các bên đương sự trong vụ án là có thật, đã được các bên thừa nhận và thể hiện qua giấy hụi (trích trong sổ hụi) mà nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án. Cho nên có cơ sở xác định chị D có chơi các dây hụi do chị TH làm chủ hụi và chị TH còn nợ chị D số tiền là 68.700.000 đồng.

Chị D yêu cầu chị TH trả số 68.700.000 đồng sau khi án có hiệu lực pháp luật, chị TH đồng ý trả nhưng xin trả trong thời giang 06 tháng. Hội đồng xét xử xét thấy, chị TH là chủ hụi nhưng lại không thực hiện đúng nghĩa vụ của chủ hụi, để bể hụi, sau khi bể hụi cũng không thanh toán lại số tiền hụi mà hụi viên đã đóng mặc dù chị D là hụi viên đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình là đóng hụi theo kỳ đầy đủ cho chủ hụi nên chị TH vi phạm nghĩa vụ của chủ hụi được quy định tại Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ. Xét thấy số tiền trên đáng lẽ ra chị TH phải thanh toán cho chị D khi bể hụi nhưng đã kéo dài đến nay làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị D. Do chị TH là người có lỗi trong việc vi phạm thỏa thuận giữa các bên nên chị TH phải có nghĩa vụ trả số tiền 68.700.000 đồng sau khi án có hiệu lực pháp luật, không chấp nhận yêu cầu xin trả dần của chị TH.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của chị D là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 68.700.000 đồng.

[4]. Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC tại phiên tòa là có cơ sở nên chấp nhận.

[5]. Về án phí: Chị TH phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6]. Về quyền kháng cáo của đương sự: Được thực hiện theo quy định tại các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 357, 468, 471 Bộ luật Dân sự;

- Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị D.

Buộc chị Nguyễn Thị TH có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị D số tiền là 68.700.000 đồng, thời gian trả sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu phần tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng thời gian chưa thi hành án.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị D đối với yêu cầu buộc chị Nguyễn Thị TH có nghĩa vụ trả cho chị D số tiền 117.500.000 đồng.

3. Về án phí:

- Chị Nguyễn Thị TH phải chịu 3.435.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho chị Lê Thị D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.512.000 đồng theo biên lai thu số 0027561 ngày 10/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND TXGC;
- Chi cục THADS TXGC;
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Thị Thu Thảo